

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

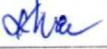
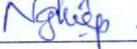
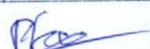
Môn học : [22825102] - PLC (CCQ2305B)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050070	Thiên Đại	Anh	11/08/2004	CCQ2205C	1		7,3	4	5,3
2	2123050061	Huỳnh Dương	Bình	08/04/2004	CCQ2305B	1		5	6	5,6
3	2123050060	Lê Văn	Cang	19/08/2005	CCQ2305B	1		8,2	8	8,1
4	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc	Đăng	24/07/2005	CCQ2305B	1		7,7	8	7,9
5	2123050084	Lê Văn	Danh	10/11/1997	CCQ2305B	1		4,2	5	4,7
6	2123050072	Võ Quang	Đạt	01/11/2005	CCQ2305B	1		8,2	7	7,5
7	2123050058	Bùi Minh	Hải	07/10/2005	CCQ2305B	1		8,2	6	6,9
8	2123050082	Phan Hữu	Hội	21/09/2005	CCQ2305B	1		7,6	6	6,4
9	2123050057	Trần Phúc	Hưng	18/08/2005	CCQ2305B	1		9,0	9	9,0
10	2123050074	Nguyễn Văn	Kha	13/07/2004	CCQ2305B	1		5,3	7	6,3
11	2123050077	Đỗ Minh	Khoa	15/01/2005	CCQ2305B	1		7,6	6	6,6
12	2123050083	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	30/08/2005	CCQ2305B	1		4,3	4	4,2
13	2123050089	Huỳnh Văn	Lâm	10/10/2005	CCQ2305B	1		6	6	6,0
14	2123050073	Lâm Gia	Long	20/04/2005	CCQ2305B	1		8,7	9,3	9,1
15	2123050052	Nguyễn Thành	Luân	05/09/2005	CCQ2305B	1		6,7	4,0	5,1
16	2123050078	Bùi Đình	Luật	29/10/2002	CCQ2305B	1		9	9	9,0
17	2123050069	Bùi Đại	Nghĩa	12/08/1998	CCQ2305B			0	0	0
18	2123050053	Đình Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B	1		4	4,0	4,0
19	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B	1		8	6	6,8
20	2123050194	Hán Ngọc	Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B	1		8,6	8	8,2
21	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B	1		8,4	7	7,6